**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II ĐỊA 9**

1. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển ở nước ta ***không*** bao gồm ngành nào sau đây:

**A.** Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản **B.** Khai thác và chế biến khoáng sản

**C.** Giao thông vận tải biển. **D.** Du lịch cộng đồng và văn hóa

**Câu 2:** Đảo nào sau đây thuộc vùng Đông Nam Bộ:

**A.** Cát Bà **B.** Côn Đảo **C.** Lý Sơn **D.** Phú Quốc.

**Câu 3:** Bộ phận nào sau đây của vùng biển Việt Nam tiếp giáp với đường bờ biển:

**A.** Lãnh hải **B.** Vùng tiếp giáp lãnh hải

**C.** Nội thủy **D.** Thềm lục địa.

**Câu 4:** Ở nước ta cánh đồng muối nổi tiếng Cà Ná, Sa Huỳnh thuộc vùng nào sau đây:

**A.** Bắc Trung Bộ **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Đông Nam Bộ. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ

**Câu 5:** Số lượng các tỉnh ở Tây Nguyên là:

**A.** 4 tỉnh. **B.** 10 tỉnh **C.** 8 tỉnh **D.** 5 tỉnh

**Câu 6:** Trong cơ cấu GDP của ngành dịch vụ ở nước ta, nhóm ngành chiếm tỉ trọng lớn nhất:

**A.** Dịch vụ công cộng **B.** Dịch vụ sản xuất

**C.** Tỉ trọng tương đương nhau. **D.** Dịch vụ tiêu dùng.

**Câu 7:** Số lượng các thành phần dân tộc ở nước ta:

**A.** 54. **B.** 45. **C.** 86. **D.** 14.

**Câu 8:** Nhân tố tự nhiên nào sau đây được coi là tư liệu sản xuất không thể thay thế của ngành nông nghiệp:

**A.** Sinh vật. **B.** Khí hậu **C.** Đất **D.** Nước

**Câu 9:** Ở nước ta, dân tộc có số dân đông nhất :

**A.** Kinh **B.** Tày **C.** Thái **D.** Dao.

**Câu 10:** Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta có đặc điểm:

**A.** Trẻ và ổn định **B.** Trẻ và đang có xu hướng già hóa.

**C.** Già và đang có xu hướng trẻ hóa **D.** Già và ổn định

**Câu 11:** Lượng khách quốc tế đến du lịch Việt Nam năm 2020 -2021 giảm mạnh là do:

**A.** Do chiến tranh giữa Nga và U-crai-na. **B.** Do khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

**C.** Ảnh hưởng của đại dịch covid-19. **D.** Do cháy rừng ở nước ta.

**Câu 12:** Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất nhất nước ta hiện nay:

**A.** Hòa Bình **B.** Sơn La **C.** Y-a-ly **D.** Trị An.

**Câu 13:** Ý nào sau đây ***không phải*** là khó khăn về tự nhiên cho sự phát triển nông nghiệp nước ta:

**A.** Sâu bệnh **B.** Bão lụt. **C.** Khí hậu phân hóa. **D.** Gió tây khô nóng

**Câu 14:** Vùng Đông Nam Bộ ***không*** tiếp giáp với vùng nào sau đây:

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 15:** Sản phẩm nào sau đây ***không phải*** là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long:

**A.** Gia cầm chế biến **B.** Hoa quả **C.** Lúa gạo **D.** Thủy sản.

**Câu 16:** Tuyến đường bộ chạy dọc nước ta, từ Lạng Sơn đến Cà Mau:

**A.** Quốc lộ 14. **B.** Quốc lộ 6 **C.** Quốc lộ 1A **D.** Quốc lộ 5

**Câu 17:** Địa bàn cư trú chủ yếu của người Mông:

**A.** Ở khu vực đồi núi thấp. **B.** Ở các rìa đồng bằng

**C.** Ở vùng trung du **D.** Trên các khu vực núi cao

**Câu 18:** Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây:

**A.** Hải Phòng **B.** Khánh Hòa **C.** Đà Nẵng **D.** Quảng Ninh.

**Câu 19:** Đất phù sa ngọt ở Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng:

**A.** 4 triệu ha. **B.** 1,2 triệu ha. **C.** 2,5 triệu ha. **D.** 1,5 triệu ha.

**Câu 20:** Du lịch biển nước ta hiện nay phần lớn mới tập trung vào khai thác hoạt động nào sau đây:

**A.** Tắm biển **B.** Du lịch sinh thái

**C.** Du thuyền và lặn biển. **D.** Thể thao biển

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 1**

# **a, Tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên có thuận lợi gì cho phát triển kinh tế?**

**b, Vì sao ngành chế biến lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu các ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long?**

**a. Thuận lơi về tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên cho phát triển kinh tế:**

* Đất: có 1,36 triệu ha đất badan ( chiếm 66% diện tích đất badan cả nước) thích hợp trồng các cây công nghiệp lâu

năm.

* Rừng: có khoảng 3 triệu ha ( chiếm khoảng 1/3 diện tích rừng tự nhiên cả nước), thuận lợi cho khai thác và chế biến lâm sản.
* Khí hậu và nguồn nước: Khí hậu nhiệt đới cận xích đạo, cao nguyên mát mẻ thích với nhiều loại cây trồng. Nguồi nước và tiềm năng thủy điện lớn.
* Khoáng sản: có bô xít với trữ lượng lớn ( hơn 3 tỉ tấn).
* Du lịch: giàu tài nguyên du lịch: các vườn quốc gia, hồ Lắk, núi Lang Biang...

**b. Ngành chế biến lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu các ngành công nghiệp ở Đồng**

**bằng sông Cửu Long vì:**

* Có nguồn nguyên liệu dồi dào từ các sản phẩm nông nghiệp và nghề cá ( gạo, hoa quả, thủy sản...)

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng xuất khẩu nông sản hàng đầu của nước ta…..

**Câu 2:Nêu ý nghĩa của vận tải đường thủy trong sản xuất và đời sống nhân dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

+ Đồng bằng sông Cửu Long có mạng lưới sông rạch, kênh đào dày đặc, chế độ nước’tương đối điều hòa có thể giao thông quanh năm và đi đến mọi nơi, nên vận tải thủy là loại hình giao thông phổ biển và tiện lợi nhất, đặc biệt trong mùa lũ.

+ Mạng lưới giao thông đường bộ ở nhiều vùng nông thôn còn kém phát triển, hoạt động vận tải còn hạn chế, nhất là vào mùa mưa, nên giao thông vận tải thủy có vai trò hàng đầu trong gắn kết các địa phương ở đồng bằng với nhau. Ngoài ra, còn có vai trò quan trọng trong giao lưu giữa đồng bằng với các vùng khác và với cả nước ngoài.

**Câu 3:Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam em hãy:**

**a, Kể tên 3 trung công nghiệp của Đồng bằng Sông Cửu Long có quy mô dưới 9 nghìn tỉ đồng. Kể tên các ngành công nghiệp của các trung tâm công nghiêp đó.**

**b, Nêu ý nghĩa ”sống chung với lũ” vùng Đồng bằng sông Cửu Long.**

Hướng dẫn trả lời:

Nêu tên 3 trong các trung tâm công nghiệp sau: Long Xuyên, Kiên Lương, Rạch Gía; Cà Mau, Sóc Trăng.

Kể tên các ngành công nghiệp của trung tâm kinh tế đó dựa theo kí hiệu.

Ví dụ: Long Xuyên: Cơ khí, chế biến nông sản.

Kiên Lương: Cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng

Rạch Gía: Cơ khí, chế biến nông sản

**b, Nêu ý nghĩa ”sống chung với lũ” vùng Đồng bằng sông Cửu Long.**

Hướng dẫn trả lời:

   - Khái quát qua đặc điểm lũ của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Lũ ở Đồng Bằng Sông Cửu Long không gây nguy hại như lũ ở miền Bắc và miền Trung nước ta mà nó còn mang lại những nguồn lợi to lớn.

   - Sống chung với lũ là biện pháp hàng đầu cho người dân vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long do có thể khai thác các nguồn lợi từ lũ:

Tận dụng nguồn phù sa mà lũ mang lại để canh tác cây trồng đặc biệt là lúa và cây hoa màu. Để bảo vệ độ màu mỡ cho đất, 1 số khu vực có chủ trương xả lũ trong mùa lũ để cải tạo đất và lấy phù sa cho vùng đê bao khép kín. Khai thác nguồn lợi thuỷ sản từ lũ.

Lũ mang theo nhiều loài thuỷ sản như tôm, cá; đây là điều kiện tốt để cung cấp nguồn thức ăn cho thuỷ sản nuôi trong vùng lại là thuận lợi để đa dạng hoá cơ cấu các loài thuỷ sản.

Mặt khác, hạn chế những tác hại lũ gây ra. (vấn đề ô nhiễm môi trường, dịch bệnh)

**BÀI TẬP**

**Câu 1:** Cho bảng số liệu về cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2014 ( Đơn vị: % )

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm hàng | 2014 |
| Công nghiệp nặng và khoáng sản | 44,0 |
| Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp | 39,4 |
| Hàng nông, lâm, thủy sản và hàng khác | 16,6 |

a, Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2014. b, Nhận xét về cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2014.

1. **Vễ biểu đồ**
	* Hs vẽ đúng biểu đồ tròn, vẽ chính xác, có ghi tỉ lệ

%, có chú giải và tên biểu đồ.

* + Hs thiếu mỗi nội dung cần thiết trừ 0,25 điểm.
1. **Nhận xét**
	* Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa của nước ta năm 2014 có khác biệt lớn giữa các nhóm hàng:

**+** Công nghiệp nặng và khoáng sản là nhóm hàng chiếm tỉ trọng lớn nhất ( dẫn

 chứng).

**+** Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp là nhóm hàng chiếm tỉ trọng cao ( dẫn

 chứng).

**+** Hàng nông, lâm, thủy sản và hàng khác là nhóm hàng chiếm tỉ trọng thấp nhất ( dẫn

 chứng).

 **Câu 2: BẢNG: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**VÀ CẢ NƯỚC**

Đơn vị: nghìn tấn

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Sản lượng | 1995 | 2002 | 2010 | 2014 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 819,2 | 1252,5 | 2999,1 | 3619,5 |
| Cả nước | 1584,4 | 2647,4 | 5142,7 | 6322,5 |

Hãy:

**a) Tính tỉ trọng sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước.**

**b) Vẽ biểu tròn thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước năm 2002 và 2014.**

**c) Nhận xét sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.**

- Sản lượng thủy sản của nước ta tăng qua các năm. (dẫn chứng)

- Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng qua các năm. (dẫn chứng).

- Cơ cấu sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long so với cả nước:

   + Chiếm tỉ trọng cao (dẫn chứng)

   + Có nhiều biến động (dẫn chứng)

 HẾT